



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 21 /2024/QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày 30 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định đơn giá trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang
mục đích khác trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15/11/2017;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp; Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24/5/2024 của Chính phủ về một số chính sách đầu tư trong lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Thông tư số 17/2019/TT-BLĐTBXH ngày 06/11/2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn xác định chi phí tiền lương, chi phí nhân công trong giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công sử dụng kinh phí ngân sách nhà



nước do doanh nghiệp thực hiện;

Căn cứ Thông tư số 29/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về các biện pháp lâm sinh;

Căn cứ Thông tư số 17/2022/TT-BNNPTNT ngày 27/10/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 29/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về các biện pháp lâm sinh;

Căn cứ Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 25/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác;

Căn cứ Thông tư số 22/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư trong lĩnh vực Lâm nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 21/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định một số định mức kinh tế - kỹ thuật về lâm nghiệp;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 4583/TTr-SNN ngày 23/8/2024; Báo cáo thẩm định số 173/BC-STP ngày 09/8/2024 của Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quyết định này quy định đơn giá trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

2. Đối tượng áp dụng: Cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư (Chủ dự án) có hoạt động liên quan đến việc trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.

Điều 2. Đơn giá trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng sang mục đích khác

- Đơn giá trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác của 01 ha là **243.130.361** đồng/ha. (*Bằng chữ: Hai trăm, bốn mươi ba triệu, một trăm ba mươi ngàn, ba trăm sáu mươi một đồng*).

Điều 3. Nguyên tắc áp dụng

1. Đơn giá trồng rừng thay thế tại Điều 2 Quyết định này là căn cứ để xác định số tiền mà cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư (Chủ dự án) phải nộp vào Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Khánh Hòa khi có thực hiện chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để tổ chức trồng rừng thay thế theo quy định.

2. Số tiền nộp vào Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh bằng diện tích rừng phải trồng thay thế theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Luật Lâm nghiệp năm 2017 nhân với đơn giá trồng rừng thay thế quy định tại Điều 2 Quyết định này.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Khánh Hòa có trách nhiệm tiếp nhận, quản lý, sử dụng và thanh quyết toán nguồn kinh phí trồng rừng thay thế theo đúng quy định.

2. Các tổ chức, đơn vị được giao chủ đầu tư trồng rừng thay thế căn cứ đơn giá trồng rừng thay thế quy định tại Điều 2 Quyết định này để thực hiện trồng rừng thay thế đảm bảo đúng với các quy định hiện hành.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, tham mưu triển khai tổ chức thực hiện trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh đảm bảo kịp thời, hiệu quả, đúng quy định; trong trường hợp có quy định mới của cấp có thẩm quyền hoặc có biến động làm tăng hoặc giảm đơn giá trồng rừng thay thế, kịp thời tham mưu, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để xem xét, quyết định việc điều chỉnh, bổ sung hoặc thay thế cho phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế tại địa phương.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 11 / 10 /2024.

2. Điều khoản chuyển tiếp: Đối với các dự án có chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đã được UBND tỉnh đã chấp thuận và quyết định nộp tiền trồng rừng thay thế trước khi Quyết định này có hiệu lực thi hành thì chủ dự án nộp tiền trồng rừng thay thế theo quyết định chấp thuận nộp tiền trước đó của UBND tỉnh.

3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát

triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Lao động - Thương binh và Xã hội, Tư pháp; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Giám đốc Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;
- Văn phòng Chính phủ (báo cáo);
- Vụ Pháp chế - Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các ban HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Báo Khánh Hòa;
- Đài Phát thanh truyền hình Khánh Hòa;
- Lưu: VT, Tle, LV.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Hữu Hoàng